

Số: 2163/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng hỗ trợ cho sinh viên bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt
năm 2025 Đợt 2**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định thu chi nội bộ trong Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 1528/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 2701/QĐ-ĐHTM ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc thu thập thông tin sinh viên bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt;

Căn cứ biên bản cuộc họp về việc cấp học bổng hỗ trợ đối với sinh viên bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt năm 2025 đợt 2;

Căn cứ đơn xác nhận thiệt hại sau bão của sinh viên;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng hỗ trợ cho 63 sinh viên bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt Đợt 2 năm 2025. (Có danh sách kèm theo)

Trong đó:

- Mức hỗ trợ nhóm 1: 4 triệu đồng/1 sinh viên * 34 sinh viên
- Mức hỗ trợ nhóm 2: 6 triệu đồng/1 sinh viên * 29 sinh viên

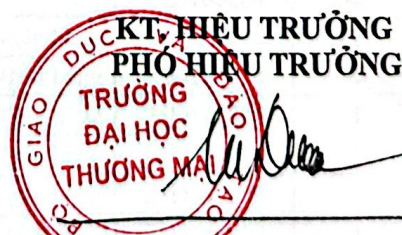
Tổng cộng: 310.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng)

Nguồn kinh phí: Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ người học và nguồn thu hợp pháp của Nhà trường

Điều 2: Các Ông (Bà) Trường phòng Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Trường các Khoa/Viện quản lý sinh viên, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT, P.CTSV



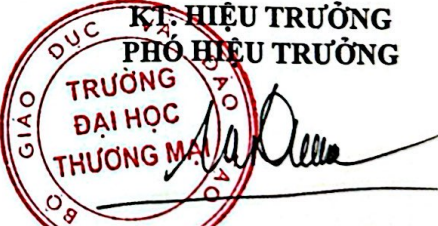
PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỖ TRỢ
DO THIÊN TÀI, LŨ LỤT 2025 ĐỢT 2**

(Kèm theo Quyết định số 216/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 10 năm 2025)

STT	Họ và tên	Lớp	Khoa/Viện	Mã SV	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ (VNĐ)
1	Dương Thị Quỳnh	K58A6	Quản trị kinh doanh	22D100258	1	4,000,000
2	Nguyễn Hồng Anh	K61A4	Quản trị kinh doanh	25D100177	1	4,000,000
3	Vũ Trang Nhi	K61A5	Quản trị kinh doanh	25D100275	2	6,000,000
4	Nguyễn Thị Thùy Linh	K59BLH1	Khách sạn - Du lịch	23D250024	2	6,000,000
5	Nguyễn Minh Phương	K61C1	Marketing	25D120043	1	4,000,000
6	Thái Trần Trâm Anh	K60C3	Marketing	23D120105	1	4,000,000
7	Đoàn Thị Trà	K58C3	Marketing	22D120206	1	4,000,000
8	Trương Ngọc Giang	K58C3	Marketing	22D120062	1	4,000,000
9	Nguyễn Văn Anh	K61C1	Marketing	25D120007	2	6,000,000
10	Bùi Thu Trang	K59CC3	Marketing	23D122136	2	6,000,000
11	Lê Võ Kim Oanh	K59C2	Marketing	23D120088	2	6,000,000
12	Đỗ Thị Thanh Huyền	K58T4	Marketing	22D220081	2	6,000,000
13	Nguyễn Ngọc Linh	K58T2	Marketing	22D220113	2	6,000,000
14	Triệu Bích Thuý	K59T2	Marketing	23D220075	2	6,000,000
15	Phan Thị Thuý Dương	K61D1	Kế toán - Kiểm toán	25D150008	1	4,000,000
16	Lang Thị Châu Anh	K58DC2	Kế toán - Kiểm toán	22D270002	1	4,000,000
17	Cù Diệu Chi	K60DDI3	Kế toán - Kiểm toán	24D156090	2	6,000,000
18	Nguyễn Tiến Đạt	K59D1	Kế toán - Kiểm toán	23D150010	2	6,000,000
19	Lương Thị Giao	K59D4	Kế toán - Kiểm toán	23D150146	2	6,000,000
20	Nguyễn Vũ Hải Vân	K58D2	Kế toán - Kiểm toán	22D150174	2	6,000,000
21	Nguyễn Ngọc Linh	K59DK2	Kế toán - Kiểm toán	23D290079	2	6,000,000
22	Phương Thị Liên	K58D3	Kế toán - Kiểm toán	22D150090	2	6,000,000
23	Nguyễn Thế Khánh	K60EK1	KDQT & Logistics	24D260018	1	4,000,000
24	Mai Thị Thái Ngọc	K60LXI3	KDQT & Logistics	24D310141	1	4,000,000
25	Nguyễn Lê Yến Nhi	K58EK1	KDQT & Logistics	22D260087	1	4,000,000
26	Nông Quốc Ái	K58LQ2	KDQT & Logistics	22D300018	2	6,000,000
27	Nguyễn Thị Thu Thuý	K58F4	Kinh tế	22D160246	1	4,000,000
28	Nguyễn Thị Lan	K59F6	Kinh tế	23D160280	1	4,000,000
29	Giáp Nguyễn Linh Chi	K59F6	Kinh tế	23D160263	1	4,000,000
30	Nguyễn Thu Thuý	K61FII3	Kinh tế	25D161125	2	6,000,000
31	Dương Ngọc Lan	K61F2	Kinh tế	25D160064	2	6,000,000
32	Phạm Thị Kiều Nhi	K58H4	Tài chính - Ngân hàng	22D180179	1	4,000,000
33	Đinh Vân Ngọc	K58H4	Tài chính - Ngân hàng	22D180174	1	4,000,000
34	Trần Phương Anh	K61HHI1	Tài chính - Ngân hàng	25D186005	1	4,000,000
35	Lê Thị Mỹ Hào	K58HC2	Tài chính - Ngân hàng	22D280015	2	6,000,000
36	Trần Văn Thiện	K61HT2	Tài chính - Ngân hàng	25D187073	2	6,000,000
37	Nguyễn Danh Quân	K60I2	HTTTKT & TMĐT	24D140097	1	4,000,000

STT	Họ và tên	Lớp	Khoa/Viện	Mã SV	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ (VNĐ)
38	Nguyễn Thị Hương	K58SN2	HTTTKT & TMĐT	22D192039	1	4,000,000
39	Hoàng Thị Phương Uyên	K59S2	HTTTKT & TMĐT	23D190095	1	4,000,000
40	Tổng Như Ngọc	K59I3	HTTTKT & TMĐT	23D140157	1	4,000,000
41	Nguyễn Thị Thùy Linh	K59S2	HTTTKT & TMĐT	23D190075	1	4,000,000
42	Chu Tiến Đạt	K60S2	HTTTKT & TMĐT	24D190055	1	4,000,000
43	Trương Bảo Khánh Chi	K60I2	HTTTKT & TMĐT	24D140063	1	4,000,000
44	Lê Quỳnh Dương	K59I2	HTTTKT & TMĐT	23D140070	1	4,000,000
45	Hà Minh Chiến	K60S2	HTTTKT & TMĐT	24D190052	1	4,000,000
46	Nguyễn Phương Trâm	K58S3	HTTTKT & TMĐT	22D190168	2	6,000,000
47	Nguyễn Ngọc Huyền	K59I3	HTTTKT & TMĐT	23D140137	2	6,000,000
48	Lương Khánh Nhi	K61IK2	HTTTKT & TMĐT	25D145070	2	6,000,000
49	Tô Thị Thanh Mơ	K59N4	Tiếng Anh	23D170199	1	4,000,000
50	Nguyễn Thị Hường	K58N2	Tiếng Anh	22D170096	1	4,000,000
51	Phạm Thu Hiền	K59N3	Tiếng Anh	23D170131	1	4,000,000
52	Ngô Thị Đài Trang	K59N3	Tiếng Anh	23D170161	1	4,000,000
53	Nguyễn Thị Thảo	K59N4	Tiếng Anh	23D170211	2	6,000,000
54	Ngô Ngân Phương	CN20-UBA	Đào tạo Quốc tế	23K670034	1	4,000,000
55	Đào Thị Dung	CN22-TQ.DB	Đào tạo Quốc tế	25K700020	2	6,000,000
56	Phạm Thị Hương Quỳnh	CN21-TQ.DB	Đào tạo Quốc tế	24K700077	2	6,000,000
57	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	CN21-IBU.DB	Đào tạo Quốc tế	24K130030	2	6,000,000
58	Ngô Mai Linh	CN22-ECO.DB	Đào tạo Quốc tế	25K610054	2	6,000,000
59	Nguyễn Thị Hiền	K58QT1	Tiếng Trung Quốc	22D107066	1	4,000,000
60	Nguyễn Thị Hải Anh	K61QT2	Tiếng Trung Quốc	25D107063	2	6,000,000
61	Trần Thảo Linh	K61UUI2	Quản trị nhân lực	25D212074	1	4,000,000
62	Thái Thị Thanh Tâm	K60V1	Toán Kinh tế	24D400051	1	4,000,000
63	Phạm Ngọc Linh	K60V2	Toán Kinh tế	24D400091	2	6,000,000
TỔNG CỘNG						310,000,000

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận